

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/DSPT
Ngày 12 - 9 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2018/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DSST ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 220/2018/QĐPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Quang Đ, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu vực P, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1960 (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/7/2018)

Địa chỉ: Phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh T là bị đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Thanh H trình bày:

Do quan hệ quen biết nên ông Đ có ông Nguyễn Thanh T vay tiền nhiều lần, cụ thể:

- Lần 1 ngày 27/9/2010: số tiền 200.000.000 đồng.
- Lần 2 ngày 19/10/2010: số tiền 500.000.000 đồng.
- Lần 3 ngày 21/12/2010: số tiền 250.000.000 đồng
- Lần 4 ngày 13/4/2011: Số tiền 400.000.000 đồng.

Tổng cộng cả 04 lần vay là: 1.350.000.000 đồng.

Các lần vay đều do ông T trực tiếp nhận tiền, riêng có lần vay thứ 3 ngày 21/12/2010 là do ông Văn N nhận thay cho ông T.

Lãi suất thỏa thuận cho các lần vay là 3%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng. Ông T chỉ đóng lãi cho ông Đ đến tháng 11/2012 thì ngưng cho đến nay, không tiếp tục đóng lãi cũng như hoàn trả vốn gốc. Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải trả cho ông tiền gốc là 1.350.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 01/01/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đến ngày 22/11/2017 phía nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, đối với khoản vay 250.000.000 đồng (khoản vay lần 3 ngày 21/12/2010) – Biên nhận do ông Văn N nhận thay, không yêu cầu giải quyết đối với biên nhận này. Nay, ông chỉ yêu cầu giải quyết đối với các biên nhận còn lại do ông T ký tên, tương ứng với số tiền 1.100.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Trước đây, ông, ông Đ và ông N là bạn bè quen biết. Do biết ông Nguyễn Trung H, bà Nguyễn Kim P cần vay tiền nên cả nhóm (ông, ông Đ, ông N) thống nhất cùng nhau gom tiền lại để cho ông H, bà P (cán bộ ngân hàng Viettin) vay, ông là người đứng ra gom, nhận tiền của những người khác. Các biên nhận mà ông Đ đưa ra cũng xuất phát từ vấn đề nêu trên, ông chỉ là trung gian đứng ra nhận tiền để cho ông H, bà P vay chứ không có vay tiền của ông Đ. Sau khi cho ông H, bà P vay thì ông cũng như ông Đ có nhận tiền lãi nhiều lần do hai người này trả. Do vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DSST ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận K đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Quang Đ số tiền gốc là 1.100.000.000 đồng (một tỉ, một trăm triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Bị đơn phải chịu: 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng)
- Nguyên đơn được nhận lại 19.205.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004248 ngày 22/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận K.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 27/3/2018, bị đơn ông Nguyễn Thanh T yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm vì ông không có vay tiền của ông Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cung cấp thêm danh sách bị đơn đưa tiền cho ông Nguyễn Trung H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục: Bị đơn có đơn kháng cáo và đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ về mặt hình thức. Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Việc nguyên đơn căn cứ vào các biên nhận nợ do bị đơn ký được chính bị đơn thừa nhận để yêu cầu bị đơn phải trả 1.100.000.000 đồng là có căn cứ. Bị đơn cho rằng chỉ ký biên nhận tiền thay cho ông Văn N, bà Nguyễn Thị Kim P, ông Nguyễn Trung H. Tuy nhiên, lời trình bày này của bị đơn thì không có gì chứng minh. Việc bị đơn cung cấp danh sách đưa tiền cho ông H không chứng minh được có liên quan nội dung vụ kiện giữa nguyên đơn với bị đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các bên đương sự, của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Phạm Quang Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T phải trả số tiền đã vay. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xong, phía bị đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Việc kháng cáo của đương sự là trong hạn luật định và có nộp tạm ứng án phí nên kháng cáo đảm bảo về mặt hình thức.

[2] Về mặt nội dung: Qua yêu cầu kháng cáo của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào ba biên nhận gốc các ngày 27/9/2010, ngày 19/10/2010 và ngày 13/4/2011 thể hiện việc ông T có vay tiền của ông Đ với tổng số tiền là 1.100.000.000 đồng. Ông T thừa nhận chữ ký trong các biên nhận này là của ông nhưng ông cho rằng chỉ ký nhận thay, mục đích là gom tiền lại để cho ông H, bà P vay. Phía bị đơn cung cấp các biên nhận nợ do bà P, ông H ký tên, nội dung xác

nhận là có vay của ông T số tiền là 13.350.000.000 đồng và 12.360.000.000 đồng. Xét thấy, các chứng cứ này không có căn cứ để chứng minh lời trình bày của bị đơn về việc có sự thỏa thuận hùn vốn làm ăn giữa các bên. Trong khi đó, các biên nhận gốc có chữ ký của bị đơn mà nguyên đơn cung cấp và được bị đơn thừa nhận là có căn cứ thuyết phục nhất để chứng minh bị đơn có ký nhận vay tiền của nguyên đơn. Do vậy, bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số nợ gốc theo các biên nhận nêu trên tổng cộng là 1.100.000.000 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Quang Đ số tiền gốc là 1.100.000.000 đồng (một tỉ, một trăm triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh T phải chịu: 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng)

- Nguyên đơn ông Phạm Quang Đ được nhận lại 19.205.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004248 ngày 22/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận K.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai thu số 007598 ngày 11/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bình